

LÃI SUẤT HUY ĐỘNG TIỀN GỬI TIẾT KIỆM VÀ TIỀN GỬI THANH TOÁN LINH HOẠT LÃI SUẤT THẢ NỔI

Hãy tham gia Lộc
Xuân ACB để nhận lì
xì may mắn

Hiệu lực kể từ ngày 11/03/2010

I/ LÃI SUẤT TIỀN GỬI TIẾT KIỆM LÃI SUẤT THẢ NỔI - FLOATING KỲ HẠN 36 THÁNG VND (*)

Kỳ hạn	Số Tiền	VND (%/năm)					
		Từ 10 tỷ trở lên	Từ 05 tỷ - dưới 10 tỷ	Từ 01 tỷ - dưới 05 tỷ	Từ 500 triệu - dưới 01 tỷ	Từ 100 triệu - dưới 500 triệu	Từ 5 triệu - dưới 100 triệu
Lãi suất thả nổi Floating/1T		10,499	10,499	10,499	10,499	10,499	10,499
Lãi suất thả nổi Floating/2T		10,499	10,499	10,499	10,499	10,499	10,499
Lãi suất thả nổi Floating/3T		10,499	10,499	10,499	10,499	10,499	10,499
Lãi suất thả nổi Floating/6T		10,499	10,499	10,499	10,499	10,499	10,499
Lãi suất thả nổi Floating/9T		10,490	10,490	10,480	10,480	10,470	10,440
Lãi suất thả nổi Floating/12T		10,499	10,499	10,489	10,489	10,479	10,449

II/ LÃI SUẤT TIỀN GỬI THANH TOÁN LINH HOẠT - LÃI SUẤT THẢ NỔI KỲ HẠN 378 NGÀY VND

Kỳ hạn	Số Tiền	VND (%/năm) - Mức gửi tối thiểu: 50 triệu đồng					
		Từ 10 tỷ trở lên	Từ 05 tỷ - dưới 10 tỷ	Từ 01 tỷ - dưới 05 tỷ	Từ 500 triệu - dưới 01 tỷ	Từ 100 triệu - dưới 500 triệu	Từ 50 triệu - dưới 100 triệu
TGTT Linh hoạt / 1 tuần		10,17	10,17	10,16	10,16	10,15	10,12
TGTT Linh hoạt / 2 tuần		10,27	10,27	10,26	10,26	10,25	10,22
TGTT Linh hoạt / 3 tuần		10,42	10,42	10,41	10,41	10,40	10,37

- Vào ngày đáo hạn (kỳ hạn 378 ngày), ngoài tiền lãi khách hàng nhận cuối mỗi kỳ lãnh lãi, ACB chi trả khách hàng số tiền thưởng thêm (bằng tỷ lệ thưởng thêm nhân với số vốn gốc tại thời điểm mở tài khoản). Tỷ lệ thưởng thêm: 0,15%
- Áp dụng cho tài khoản mở mới kể từ ngày 22/09/2009.

III/ LÃI SUẤT TIỀN GỬI TIẾT KIỆM LÃI SUẤT THẢ NỔI - FLOATING KỲ HẠN 36 THÁNG USD (*)

Kỳ hạn	Số Tiền	USD (%/năm)				
		Từ 300.000 trở lên	Từ 60.000 - dưới 300.000	Từ 30.000 - dưới 60.000	Từ 10.000 - dưới 30.000	Từ 500 - dưới 10.000
- Lãi suất thả nổi Floating/1T		3,35	3,33	3,30	3,25	3,15
- Lãi suất thả nổi Floating/2T		3,55	3,53	3,50	3,45	3,35
- Lãi suất thả nổi Floating/3T		3,95	3,93	3,90	3,85	3,75
- Lãi suất thả nổi Floating/6T		4,05	4,03	4,00	3,95	3,85
- Lãi suất thả nổi Floating/9T		4,10	4,08	4,05	4,00	3,90
- Lãi suất thả nổi Floating/12T		4,15	4,13	4,10	4,05	3,95

(*) Lưu ý:

- Vào ngày đáo hạn TTK (36 tháng), ngoài tiền lãi khách hàng nhận cuối mỗi kỳ lãnh lãi, ACB chi trả khách hàng số tiền thưởng thêm (bằng tỷ lệ thưởng thêm nhân với số vốn gốc tại thời điểm gửi ban đầu).
- Tỷ lệ thưởng thêm VND: **0,36%** (kỳ hạn 36 tháng)
- Tỷ lệ thưởng thêm USD: **0,10%** (kỳ hạn 36 tháng)
- Áp dụng cho tài khoản mở mới kể từ ngày 22/09/2009.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ

Kỳ hạn	Số Tiền	USD (%/năm)				EUR (%/năm)	VÀNG(%/năm) (chỉ áp dụng cho tiết kiệm)		
		Từ 300.000 trở lên	Từ 60.000 - dưới 300.000	Từ 30.000- dưới 60.000	Từ 10.000 - dưới 30.000		Dưới 10.000	SJC	ACB
1. Không kỳ hạn		0,50	0,50	0,50	0,50	0,50	0,30	-	-
2. Kỳ hạn 01 tháng-lãi cuối kỳ		3,30	3,28	3,25	3,20	3,10	0,80	0,40	0,60
3. Kỳ hạn 02 tháng-lãi cuối kỳ		3,50	3,48	3,45	3,40	3,30	1,00	0,45	0,65
4. Kỳ hạn 03 tháng-lãi cuối kỳ		3,90	3,88	3,85	3,80	3,70	1,20	0,50	0,70
5. Kỳ hạn 06 tháng	lãi quý							0,45	0,65
	lãi cuối kỳ	4,00	3,98	3,95	3,90	3,80	1,30	0,50	0,70
6. Kỳ hạn 09 tháng	lãi quý							0,45	0,65
	lãi cuối kỳ	4,05	4,03	4,00	3,95	3,85	1,35	0,50	0,70
7. Kỳ hạn 12 tháng	lãi quý	3,95	3,93	3,90	3,85	3,75		0,45	0,65
	lãi cuối kỳ	4,10	4,08	4,05	4,00	3,90	1,50	0,50	0,70
8. Kỳ hạn 13 tháng- lãi cuối kỳ (b)		4,10	4,08	4,05	4,00	3,90		1,80	2,00
9. Kỳ hạn 24 tháng	lãi quý	3,95	3,93	3,90	3,85	3,75		0,45	0,65
	lãi cuối kỳ	4,15	4,13	4,10	4,05	3,95		0,50	0,70
10. Kỳ hạn 36 tháng	lãi quý							0,45	0,65
	lãi cuối kỳ	4,20	4,18	4,15	4,10	4,00		0,50	0,70

(b) Mức gửi tối thiểu 2.000 (hai ngàn) lượng vàng.

Lưu ý: - Tiền Gửi Thanh Toán có kỳ hạn không áp dụng lãi suất thả nổi Floating, các kỳ hạn lãnh lãi tháng và lãnh lãi quý

Số dư cuối ngày	LÃI SUẤT BẬC THANG TIỀN GỬI ĐẦU TƯ TRỰC TUYẾN VND (%/năm)	LÃI SUẤT BẬC THANG TIỀN GỬI KHÔNG KỲ HẠN VND (%/năm)
Từ 01 triệu - dưới 20 triệu đồng	3,72	3,60
Từ 20 triệu - dưới 100 triệu đồng	4,20	3,84
Từ 100 triệu - dưới 01 tỷ đồng	4,32	4,08
Từ 01 tỷ trở lên	6,00	4,32

Lưu ý: Khách hàng TGTT và TGTK có kỳ hạn bằng VND có nhu cầu rút vốn hoặc lãi trước hạn (vào kỳ đầu hoặc kỳ tái tục) vẫn áp dụng lãi suất 3,0%/năm.

LỘC BẢO TOÀN

Kỳ hạn	Số Tiền	VND (%/năm) - Mức gửi tối thiểu: 20 triệu đồng					
		Từ 10 tỷ trở lên	Từ 05 tỷ - dưới 10 tỷ	Từ 01 tỷ - dưới 05 tỷ	Từ 500 triệu - dưới 01 tỷ	Từ 100 - dưới 500 triệu	Từ 20 - dưới 100 triệu
Lãnh lãi tháng		10,01	10,01	10,00	10,00	9,99	9,96
Lãnh lãi cuối kỳ		10,12	10,12	10,11	10,11	10,10	10,07

Kỳ hạn	Số Tiền	VND (%/năm)					
		Từ 10 tỷ trở lên	Từ 05 tỷ - dưới 10 tỷ	Từ 01 tỷ - dưới 05 tỷ	Từ 500 triệu - dưới 01 tỷ	Từ 100 - dưới 500 triệu	Dưới 100 triệu
1. - 1 tuần - lãi cuối kỳ (a)		10,07	10,07	10,06	10,06	10,05	10,02
- 2 tuần - lãi cuối kỳ (a)		10,17	10,17	10,16	10,16	10,15	10,12
- 3 tuần - lãi cuối kỳ (a)		10,32	10,32	10,31	10,31	10,30	10,27
2. Kỳ hạn 01 tháng-lãi cuối kỳ		10,379	10,379	10,379	10,379	10,379	10,379
3. Kỳ hạn 02 tháng	lãi tháng	10,28	10,28	10,28	10,28	10,28	10,28
	lãi cuối kỳ	10,379	10,379	10,379	10,379	10,379	10,379
4. Kỳ hạn 03 tháng	lãi tháng	10,28	10,28	10,28	10,28	10,28	10,28
	lãi cuối kỳ	10,379	10,379	10,379	10,379	10,379	10,379
5. Kỳ hạn 06 tháng	lãi tháng	10,28	10,28	10,28	10,28	10,28	10,28
	lãi cuối kỳ	10,379	10,379	10,379	10,379	10,379	10,379
6. Kỳ hạn 09 tháng	lãi tháng	10,27	10,27	10,26	10,26	10,25	10,22
	lãi cuối kỳ	10,37	10,37	10,36	10,36	10,35	10,32
7. Kỳ hạn 12 tháng	lãi tháng	10,27	10,27	10,26	10,26	10,25	10,22
	lãi quý	10,32	10,32	10,31	10,31	10,30	10,27
	lãi cuối kỳ	10,379	10,379	10,369	10,369	10,359	10,329
8. Kỳ hạn 13 tháng - lãi cuối kỳ		10,42	10,42	10,41	10,41	10,40	10,37
9. Kỳ hạn 24 tháng	lãi tháng	10,27	10,27	10,26	10,26	10,25	10,22
	Lãi quý	10,32	10,32	10,31	10,31	10,30	10,27
	Lãi cuối kỳ	10,47	10,47	10,46	10,46	10,45	10,42
10. Kỳ hạn 36 tháng	Lãi tháng	10,27	10,27	10,26	10,26	10,25	10,22
	Lãi cuối kỳ	10,49	10,49	10,48	10,48	10,47	10,44

(a): Mức gửi tối thiểu: 50 triệu đồng

Lưu ý: - Tiền Gửi Thanh Toán có kỳ hạn không áp dụng lãi suất thả nổi Floating, các kỳ hạn lãnh lãi tháng và lãnh lãi quý
Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ

